

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIO LINH  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST  
Ngày 10/5/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Thanh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Dương Xuân Hòa.

- Ông Bùi Thế Duy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 05/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 03/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HS ngày 17/4/2024 đối với bị cáo:

**Trần Văn M** (Tên gọi khác: Không có); sinh ngày: 06/8/1985, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **Thôn B, xã P, huyện G, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trần Văn Đ** và bà **Lê Thị H**; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/02/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” tại Bản án số 04/HSST ngày 26/02/2004, đã được xóa án tích.

- Ngày 02/11/2023 bị Trưởng **Công an huyện G1** ban hành Quyết định số 121/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính 5.100.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích, đã thi hành xong ngày 10/01/2024.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** ông **Nguyễn Đình H1** – Luật sư thuộc **Công ty L1**; địa chỉ: **số B đường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**; vắng mặt.

- **Bị hại:** bà **Hoàng Thị K**, sinh năm 1976; địa chỉ: **thôn B, xã P, huyện G, tỉnh Quảng Trị**; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: ông Lê Tấn P – Luật sư thuộc Văn phòng L2; địa chỉ: số A đường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm: 1979; địa chỉ: khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Người làm chứng: ông Bùi Xuân T, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn B, xã P, huyện G, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/7/2023, Trần Văn M đang ngồi tại quán tạp hóa của gia đình thì nghe anh Trần Trường G (sinh năm 1972, anh trai của M) nói: “Thằng mô đứng sau đôi, tau điện chị K mà trầy c..., trầy lọ tau”.

M ngồi thêm một lúc rồi lấy cây rựa trong kho chứa đồ, điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) mượn của anh L (cùng làm việc với M tại công trình đường cao tốc đi qua xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhưng không biết tuổi, địa chỉ cụ thể) đi thăm rừng tràm của gia đình. Trên đường đi, M gặp anh Bùi Xuân T (sinh năm 1985, trú cùng thôn, bạn của M) nên rủ đi cùng.

Sau khi thăm rừng tràm, M chở anh T đến lô cao su của chị Hoàng Thị K chơi. Tại đây, M gặp chị K và anh Nguyễn Xuân Q (sinh năm 1979, trú tại khu phố F, thị trấn G, huyện G) đang đứng nói chuyện. Sau khi chào hỏi chị K, M hỏi anh Q: “Khi hồi anh điện thoại trầy c..., trầy lọ phải không?” thì anh Q trả lời: “Ừ tau trầy c... đây”. Nghe vậy, M chạy ra xe lấy cây rựa để sau yên cầm bằng tay phải đến đứng đối diện anh Q, vung lên chém từ phải qua trái, anh Q đưa tay phải che chắn vùng mặt, đồng thời tránh sang bên trái thì bị rựa chém trúng phần mặt ngoài khuỷu tay. M tiếp tục cầm rựa chém về phía anh Q. Thấy vậy, chị K hét lớn: “Bây màn chi rứa?”, đồng thời đưa tay phải lên đỡ nên bị chém trúng lòng bàn tay. Anh Q vào lán trại lấy 01 cái cuốc hướng về phía M đánh từ trên xuống dưới, trúng vào phần khuỷu tay gây thương tích.

Thấy máu trên tay chị K chảy nhiều, anh T chạy đến sơ cứu vết thương, M bảo anh Q chở chị K đến Trung tâm Y tế huyện G cấp cứu. Anh T chở M về nhà, sau đó M tự điều khiển xe mô tô đến Trung tâm Y tế huyện G băng bó vết thương.

Các bản Kết luận giám định số 238, 239/KLTTCT-TTPY ngày 10/8/2023 của Trung tâm pháp y (TTPY) tỉnh Quảng Trị kết luận:

Đối với tổn thương cơ thể chị Hoàng Thị K: “Gãy xương bàn ngón I đã phẫu thuật kết hợp xương, 01 vết thương bàn tay phải, mép sắc. Căn cứ T1 tự số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Hoàng Thị K tại thời điểm giám định là 12%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, trong đó: Gãy xương 10%. Vết thương



lòng bàn tay ngón I, áp dụng tại **C**, mục V, khoản 4.1 phải, áp dụng tại **C**, mục I, khoản 2 = 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể được áp dụng cộng theo Thông tư (cộng lùi) = 11,8%, làm tròn số = 12%. Hiện tại, xương bàn ngón I tay phải đang còn dính kết hợp xương, vết thương còn chỉ khâu, bàn ngón tay sưng nề nhiều nên không đánh giá được chức năng vận động bàn ngón tay. Vết thương phần mềm tay phải có mép sắc, phù hợp với tổn thương do vật có cạnh sắc tác động”.

Đối với tổn thương cơ thể anh **Nguyễn Xuân Q**: “03 vết tổn thương da để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng cẳng tay phải. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Xuân Q** tại thời điểm giám định là 01%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, trong đó: 03 vết tổn thương da 0,5%, cẳng tay phải áp dụng Chương 8, mục V = 0,5%, Chương 8, mục V Chương 8, mục V 0,5%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể được tính theo phương pháp cộng tại Thông tư (cộng lùi) = 1,49% (làm tròn số 01%). 03 vết tổn thương da cẳng tay phải, có bờ mép không đều nhau, phù hợp với vật tày có cạnh sắc tác động”.

Bản Kết luận giám định số 240/KLTTCT-TTPY ngày 11/8/2023 của **TTPY tỉnh Q** kết luận: “01 vết sẹo ở mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái, mép sắc. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Trần Văn M** tại thời điểm giám định là 02%. Trong đó: 01 vết sẹo ở mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái, áp dụng tại **C**, mục I, khoản 2 02%. Vết sẹo ở mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái, có dạng đường thẳng, mép sắc, phù hợp với tổn thương do vật có cạnh sắc tác động”.

Bản Kết luận giám định số 1591/KL-KTHS ngày 11/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự (KHHS) tại thành phố Đà Nẵng ban hành kết luận: “Trên mẫu là cây (ký hiệu M1) và trên cái cuốc (ký hiệu C) có máu của chị **Hoàng Thị K**, không có máu của anh **Trần Văn M**. Trên cái rựa (ký hiệu R) có máu của chị **Hoàng Thị K** và máu của một người nam giới khác, không phải máu của anh **Trần Văn M**”.

Ngày 15/12/2023, Phân viện KHHS ban hành bản Kết luận giám định bổ sung ADN số 2521/KL-KTHS kết luận: “Người nam giới có dấu máu để lại trên cái rựa theo Kết luận giám định số 1591/KL-KTHS ngày 11/8/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng là **Nguyễn Xuân Q**”.

Ngày 13/9/2023, Cơ quan CSĐT **Công an huyện G1** ban hành Quyết định trưng cầu bổ sung gửi Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng giám định pháp y thương tích của chị **K**.

Ngày 22/9/2023, Phân viện KHHS ban hành bản Kết luận giám định số 1900/KL-KTHS kết luận: “Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019



của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau: Sẹo ô mô cái bàn tay phải 02% (Mục I.2, C), sẹo xuyên đinh gan bàn tay phải 01% (Mục I.1, C 8), sẹo mặt mu gốc ngón I bàn tay phải 01% (Mục I.1, C 8), sẹo mặt ngoài xương bàn I tay phải 02% (Mục I.2, C), gãy 1/3 giữa xương bàn I tay phải 06% (Mục V.4.1, C 7), tổn thương nhánh thần kinh giữa tay phải 11% (Mục VII.3.20, C 7), tổn thương nhánh thần kinh quay tay phải 11% (Mục VII.3.14, C 7). Áp dụng Nguyên tắc 4 và Mục VI.5.1.6, C 7, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Hoàng Thị K tại thời điểm giám định là 25%”.

Đối với hành vi M dùng rựa chém trúng tay anh Q gây thương tích 01% và anh Q dùng cuốc gây thương tích cho M 02%, đây là các hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Tuy nhiên, cả hai đều làm đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị C1 vi phạm hành chính mỗi người 5.100.000 đồng (M chấp hành xong ngày 10/01/2024), hai bên không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 423.297.990 đồng bao gồm chi phí khám chữa bệnh, đi lại, tiền công người chăm nuôi, thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí hợp lý trong quá trình điều trị của bị hại có hóa đơn, chứng từ kèm theo, đồng thời hỗ trợ trước 20.000.000 đồng nhưng bị hại không chấp nhận.

Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường thiệt hại dân sự gồm: tiền viện phí, tiền thuốc, tiền bồi dưỡng, tiền tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc, tiền thuê xe đi lại khám chữa bệnh với số tiền là 150.000.000 đồng. Đối với phần thương tích ở tay của chị Hoàng Thị K hiện nay chưa phục hồi hoàn toàn, nếu sau này tái phát và phải tiếp tục điều trị thì chị Hoàng Thị K được quyền yêu cầu bị cáo Trần Văn M tiếp tục bồi thường nếu đủ căn cứ. Bị cáo Trần Văn M đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh để bồi thường cho bị hại và đã bồi thường thêm số tiền 30.000.000đ cho chị K (Tổng số tiền bị báo đã nộp và bồi thường là 50.000.000đ). Bị cáo Trần Văn M phải bồi thường tiếp số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Cáo trạng số 07/CT-VKS-GL ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét



xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù.

*Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị áp dụng các Điều 584, 586, 590 BLDS; Điều 48 BLHS; Điều 212 BLTTDS ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo phải bồi thường cho chị **Hoàng Thị K** như sau: bị cáo **Trần Văn M** phải bồi thường thiệt hại dân sự là tiền viện phí, tiền thuốc, tiền bồi dưỡng, tiền tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc, tiền thuê xe đi lại khám chữa bệnh với số tiền là **150.000.000** đồng.

Bị cáo **Trần Văn M** đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh để bồi thường cho bị hại. Chị **Hoàng Thị K** được nhận số tiền 20.000.000đ do bị cáo **M** giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh theo biên lai Ký hiệu BLTT/2023 số 0000008 ngày 05/02/2024. Bị cáo đã bồi thường số tiền 30.000.000đ cho chị **K**. Bị cáo **Trần Văn M** phải bồi thường tiếp số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 62,5cm; lưỡi bằng kim loại, màu đen, dài 26,5cm, mũi rựa cong, phần bản rộng nhất 05cm; cán bằng gỗ, hình trụ tròn, đường kính 2,5cm, dài 36cm, trên bề mặt bám dính chất dịch màu nâu đỏ, hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2024.

Đối với 01 cái cuốc của chị **K** cán bằng tre, dài 114cm, hình trụ tròn, phần trên của cán quấn dây cao su màu đen, dài 54cm; lưỡi cuốc bằng kim loại, kích thước 21cm x 21cm, bề mặt lưỡi cuốc bám dính chất dịch màu nâu đỏ, sau giám định xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu. 05 mẫu lá cây khô, bám dính chất dịch màu nâu đỏ thu được tại vị trí số 01 trên hiện trường, đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh đã truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng:* Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra **Công an huyện G1**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân **huyện G**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến gì hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] *Về tội danh:* Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung tố giác về tội phạm; biên bản, sơ đồ và bản ảnh xem xét hiện trường; kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 19/7/2023, do bức xúc việc anh Nguyễn Xuân Q có lời nói xúc phạm qua điện thoại với anh Trần Trường G (là anh trai của M), bị cáo Trần Văn M đã có hành vi dùng rựa chém anh Nguyễn Xuân Q. Khi bị cáo đang dùng rựa chém anh Q thì chị Hoàng Thị K đưa tay ra để can ngăn nên chém trúng tay phải của chị Hoàng Thị K, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%.

Hành vi dùng rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích 25% cho chị K nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-GL ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và mất an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự để có tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội đối với những người coi thường sức khỏe của người khác.

[3] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:*

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 26/02/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 04/HSST ngày 26/02/2004, đã được xóa án tích

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại các khoản tiền viện phí, tiền thuốc, tiền bồi dưỡng và tiền tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc, tiền thuê xe đi lại khám chữa bệnh 150.000.000đ,



bị cáo đã bồi thường được 50.000.000đ; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; mẹ bị cáo là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học dẫn đến di chứng và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tình chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội cướp tài sản đã được xóa án tích, hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp phạm tội phạm nghiêm trọng và không thuộc trường hợp đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.; căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khoảng từ 21 tháng đến 24 tháng tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền **423.297.990** đồng bao gồm chi phí khám chữa bệnh, đi lại, tiền công người chăm nuôi, thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường các khoản chi phí hợp lý trong quá trình điều trị của bị hại có hóa đơn, chứng từ kèm theo, đồng thời hỗ trợ trước **20.000.000** đồng nhưng bị hại không chấp nhận.

Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường thiệt hại dân sự gồm: tiền viện phí, tiền thuốc, tiền bồi dưỡng, tiền tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc, tiền thuê xe đi lại khám chữa bệnh với số tiền là **150.000.000** đồng. Đối với phần thương tích ở tay của chị **Hoàng Thị K** hiện nay chưa phục hồi hoàn toàn, nếu sau này tái phát và phải tiếp tục điều trị thì chị **Hoàng Thị K** được quyền yêu cầu bị cáo **Trần Văn M** tiếp tục bồi thường nếu đủ căn cứ.

Trong giai đoạn điều tra bị cáo **Trần Văn M** đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh để bồi thường cho bị hại và đã bồi thường thêm số tiền 30.000.000đ cho chị **K** (Tổng số tiền bị báo đã nộp và bồi thường là 50.000.000đ). Chị **Hoàng Thị K** được nhận số tiền 20.000.000đ do bị cáo **M** giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh theo biên lai Ký hiệu BLTT/2023 số 0000008 ngày 05/02/2024.

Bị cáo **Trần Văn M** phải bồi thường tiếp số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại giữ nguyên thỏa thuận và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận nêu trên; Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần áp dụng các Điều 584, 586, 590 BLDS; Điều 48 BLHS; Điều 30 BLTTHS công nhận sự thỏa thuận trên bị cáo và người bị hại.

**[5]** *Xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 cây rựa dài 62,5cm; lưỡi bằng kim loại, màu đen, dài 26,5cm, mũi rựa cong, phần bản rộng nhất 05cm; cán bằng gỗ, hình trụ tròn, đường kính 2,5cm, dài 36cm hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2024, giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh. Đây là hung khí bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái cuốc của chị **K** cán bằng tre, dài 114cm, hình trụ tròn, phần trên của cán quấn dây cao su màu đen, dài 54cm; lưỡi cuốc bằng kim loại, kích thước 21cm x 21cm, bề mặt lưỡi cuốc bám dính chất dịch màu nâu đỏ, sau giám định xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 05 mẫu lá cây khô, bám dính chất dịch màu nâu đỏ thu được tại vị trí số 01 trên hiện trường, đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[6]** *Về những nội dung khác liên quan trong vụ án:*

Đối với hành vi **M** dùng rựa chém trúng tay anh **Q** gây thương tích **01%** và anh **Q** dùng cuốc gây thương tích cho **M** **02%**, đây là các hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Tuy nhiên, cả hai đều làm đơn yêu cầu không truy cứu trách nhiệm hình sự và đã bị **C1** vi phạm hành chính mỗi người **5.100.000** đồng (**M** chấp hành xong ngày 10/01/2024), hai bên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với trường hợp anh **Trần Trường G** và **Bùi Xuân T**, không biết, không bàn bạc hoặc có hành vi xúi giục, lôi kéo **M** thực hiện hành vi phạm tội nên không



phải đồng phạm với bị cáo, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Áp dụng biện pháp ngăn chặn*: Do bị cáo bị xử phạt tù. Vì vậy, cần thiết phải ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn M** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn M** (tên gọi khác: không) **21 (Hai mươi một)** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 62,5cm; lưỡi bằng kim loại, màu đen, dài 26,5cm, mũi rựa cong, phần bản rộng nhất 05cm; cán bằng gỗ, hình trụ tròn, đường kính 2,5cm, dài 36cm, được bọc kín bằng giấy, trên giấy có hình dấu của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng, có chữ ký tên **Nguyễn Văn T2** và **Đỗ Văn T3**.

Vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2024, giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 586, 590 BLDS; Điều 48 BLHS; Điều 30 BLTTHS ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại:

Bị cáo **Trần Văn M** phải bồi thường thiệt hại dân sự cho chị **Hoàng Thị K** gồm: tiền viện phí, tiền thuốc, tiền bồi dưỡng, tiền tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc, tiền thuê xe đi lại khám chữa bệnh với số tiền là **150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu)** đồng. Đối với phần thương tích ở tay của chị **Hoàng Thị K** hiện nay chưa phục hồi hoàn toàn, nếu sau này tái phát và phải tiếp tục điều trị thì chị **Hoàng Thị K** được quyền yêu cầu bị cáo **Trần Văn M** tiếp tục bồi thường nếu đủ căn cứ.

Bị cáo **Trần Văn M** đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh để bồi thường cho chị **K** và đã bồi thường thêm số tiền 30.000.000đ cho chị **K** (Tổng số tiền bị cáo đã nộp và bồi thường là 50.000.000đ). Chị **Hoàng Thị K** được nhận số tiền 20.000.000đ do bị cáo **M** giao

nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh theo biên lai thu Ký hiệu BLTT/2023 số 0000008 ngày 05/02/2024.

Bị cáo **Trần Văn M** phải bồi thường tiếp số tiền là **100.000.000** (Một trăm triệu đồng) đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4. Án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” xử: buộc **Trần Văn M** phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Gio Linh
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Gio Linh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Bị cáo; NBC;
- Bị hại; NBVQVLIHP của bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Thanh Tuấn**